# Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP (UPCOM: VIW)

FireAnt

| Ngày 30/09/2024 | 9,000 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| Thay đổi | 0% | -11.8% | -22.4% |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | UPCOM |
| Khoảng giá 52 tuần | 8,800 - 12,300 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 522 |
| Số lượng CPLH (CP) | 58,018,600 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | |
| Sở hữu nước ngoài | 0.0% |
| Beta | (0.02) |
| EPS | 29 |
| P/E | 307.4 |

### Tỷ suất lợi nhuận

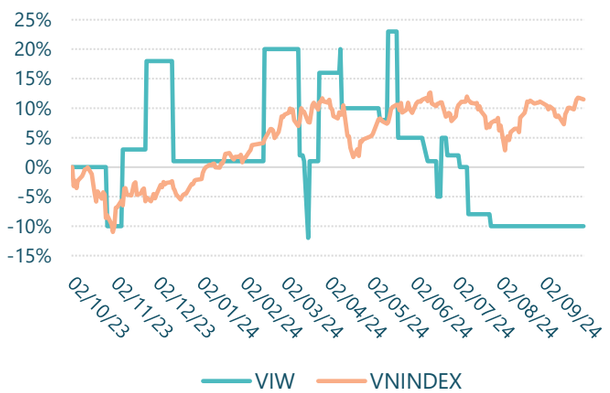


### Doanh thu thuần

*Q3/24*

**206**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 29.0 | 16.4%

YoY: ▼163 | -44.2%

### Nợ/VCSH

*Q3/24*

**166%**

YoY: +/-▼ 11.6%

### LN gộp

*Q3/24*

**31.8**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 5.60 | 21.3%

YoY: ▼5.90 | -15.7%

### ROE (TTM)

*Q3/24*

**0.2%**

YoY: +/-▼ 0.1%

### LN trước thuế

*Q3/24*

**9.63**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 6.59 | 217%

YoY: ▲ 2.27 | 30.8%

### ROA (TTM)

*Q3/24*

**0.1%**

YoY: +/-▼ 0.0%

### Kết quả kinh doanh Q3/24

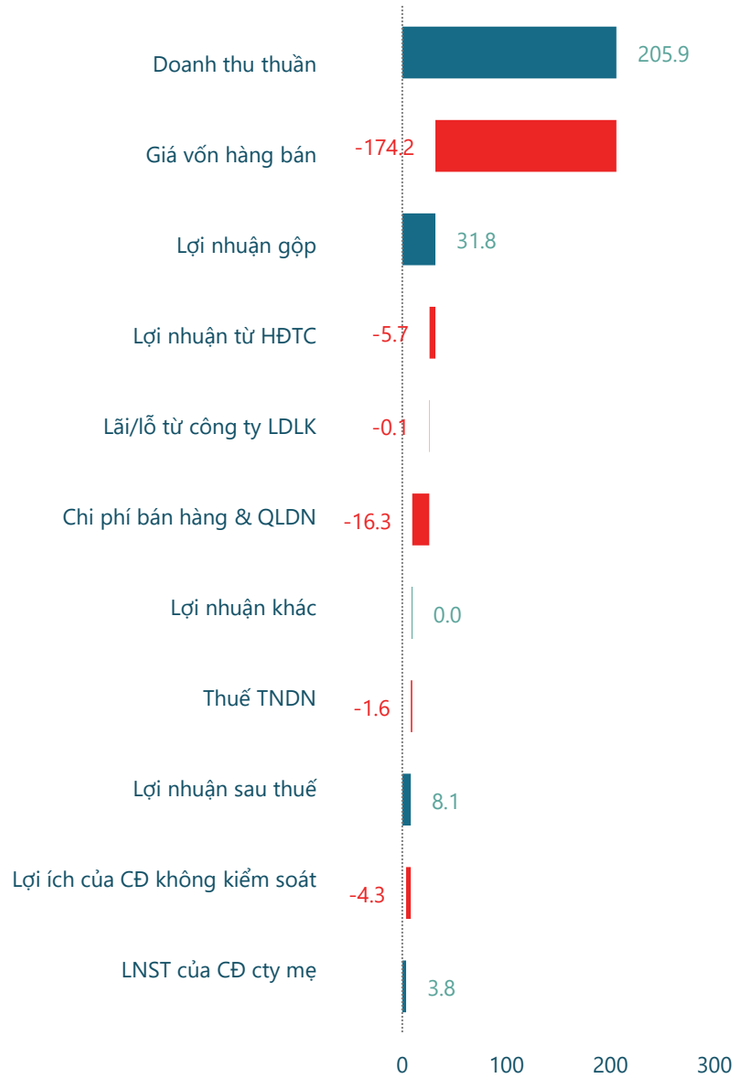

# Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP (UPCOM: VIW)

FireAnt

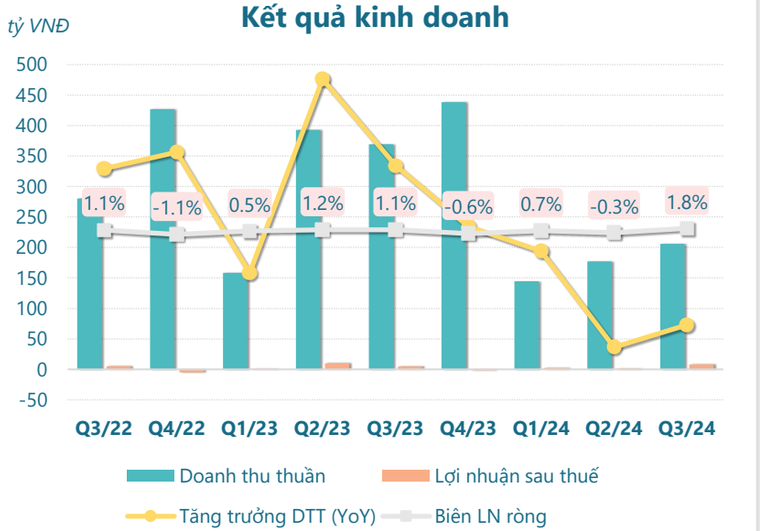


Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 9.62 tỷ đồng**, tăng thêm 220% so với kỳ trước và cao hơn 17.6% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 5.67 tỷ đồng** tăng thêm 0.61 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 6.71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **bằng 0** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và tăng thêm 0.82 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

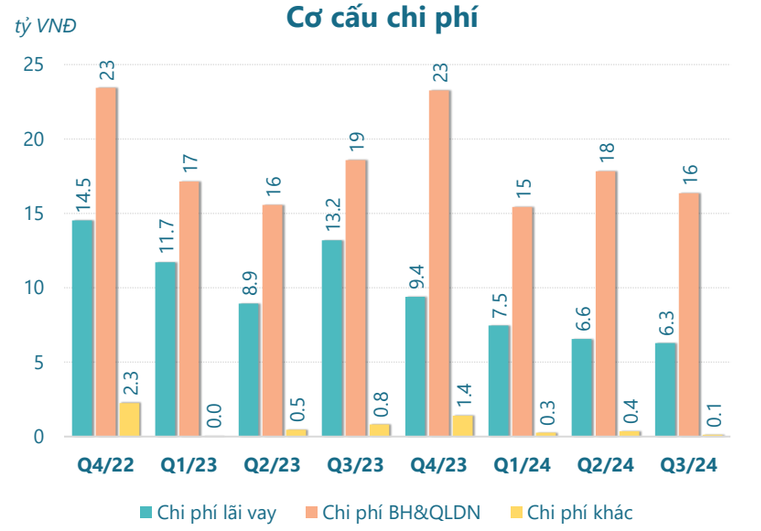


Kết quả kinh doanh của **VIW** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **206.0 tỷ đồng** giảm đi **44.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 8.08 tỷ đồng**, **tăng trưởng 75.3%** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **528.0 tỷ đồng** thấp hơn 42.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 12.00 tỷ đồng** thấp hơn 20.0% so với cùng kỳ năm trước.

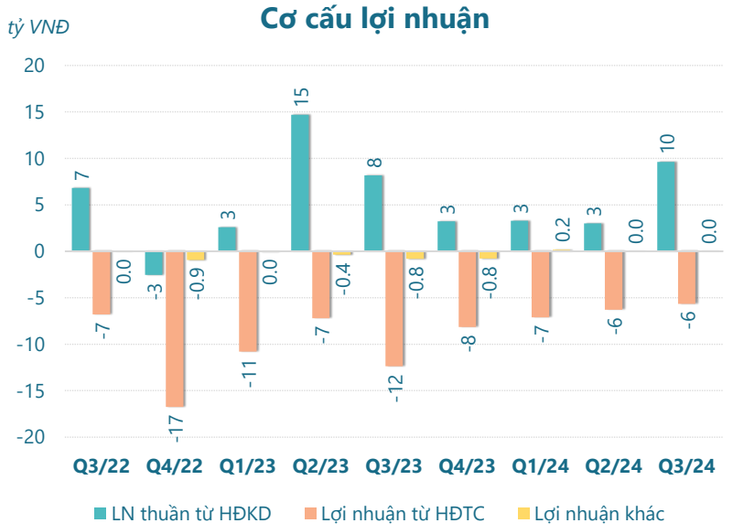


Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **6.28 tỷ đồng** giảm đi 4.12% so với kỳ trước và thấp hơn 52.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **16.35 tỷ đồng** giảm đi 8.30% so với kỳ trước và thấp hơn 12.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.13 tỷ đồng** giảm đi 63.9% so với kỳ trước và thấp hơn 84.1% so với cùng kỳ năm trước.

# Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam - CTCP (UPCOM: VIW)

FireAnt
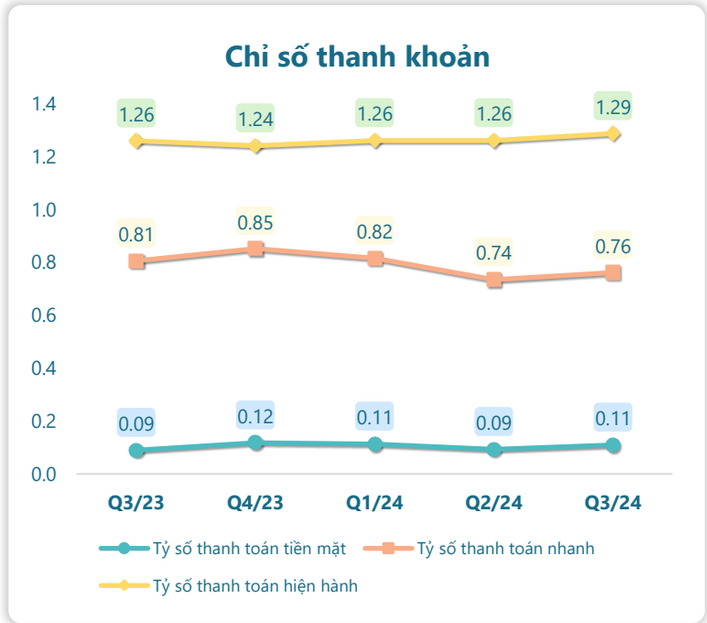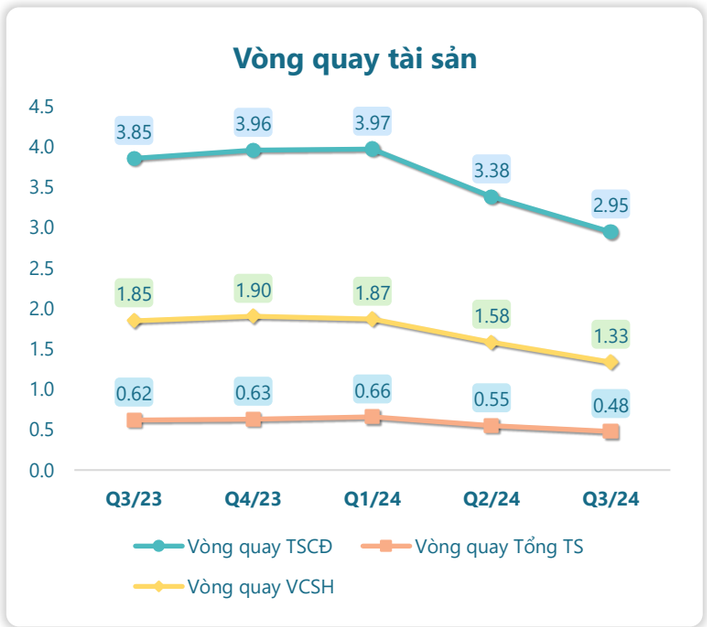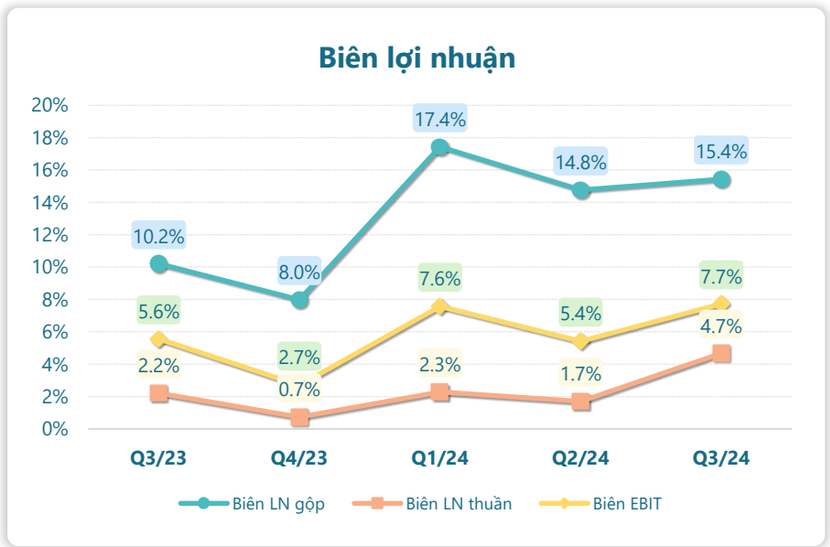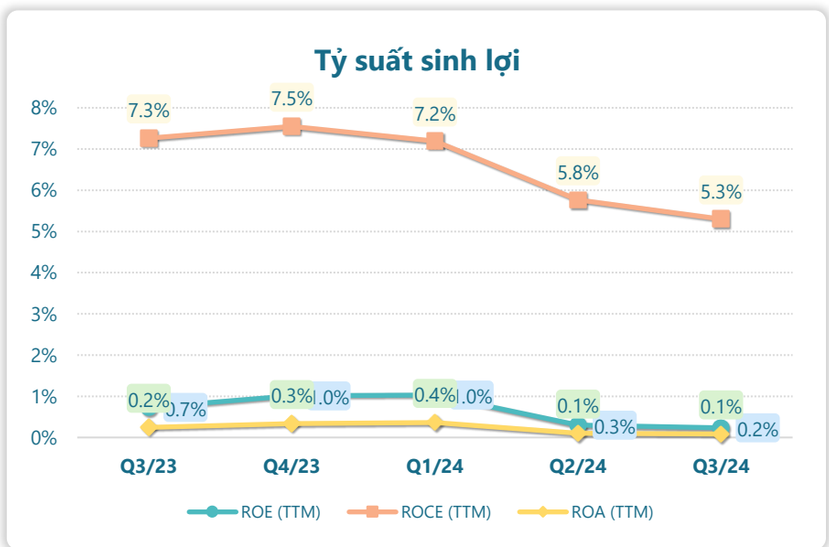
| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q3/24 | Q2/24 | Thay đổi QoQ | Q3/23 | Thay đổi YoY | 9T 2024 | 9T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **206** | **177** | **16.4%** | **369** | **-44.2%** | **528** | **921** | **-42.7%** |
| Giá vốn hàng bán | 174 | 151 | 15.3% | 332 | -47.5% | 444 | 814 | -45.4% |
| **Lợi nhuận gộp** | 31.8 | 26.2 | 21.3% | 37.7 | -15.7% | 83.1 | 107 | -22.4% |
| Doanh thu HĐTC | 0.68 | 0.76 | -10.6% | 0.80 | -15.1% | 1.78 | 3.48 | -48.8% |
| Chi phí TC | 6.35 | 7.03 | -9.7% | 13.2 | -51.9% | 20.8 | 33.9 | -38.5% |
| **Chi phí lãi vay** | 6.28 | 6.55 | -4.2% | 13.2 | -52.5% | 20.3 | 33.8 | -40.1% |
| LN trong công ty LKLD | **-0.15** | **0.96** | **-115%** | **1.46** | **-110%** | **1.49** | **0.04** | **3645%** |
| Chi phí bán hàng | 0.10 | 0.79 | -87.9% | 0.04 | 139% | 0.92 | 0.67 | 36.6% |
| Chi phí QLDN | **16.3** | **17.0** | **-4.4%** | **18.5** | **-12.2%** | **48.7** | **50.6** | **-3.8%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 9.62 | 3.01 | 220% | 8.18 | 17.7% | 15.9 | 25.5 | -37.5% |
| Lợi nhuận khác | **0.00** | **0.03** | **-84.3%** | **-0.82** | **101%** | **0.22** | **-1.24** | **118%** |
| **LN trước thuế** | 9.63 | 3.04 | 217% | 7.36 | 30.8% | 16.1 | 24.2 | -33.4% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **8.08** | **1.33** | **507%** | **4.61** | **75.2%** | **11.8** | **15.3** | **-22.7%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **3.80** | **-0.53** | **818%** | **4.24** | **-10.3%** | **4.34** | **9.85** | **-56.0%** |